

Số..... / KH - UBND

Minh Đức, ngày tháng 05 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ mùa năm 2023
và định hướng sản xuất vụ đông 2023- 2024**

Phần thứ nhất

SƠ KẾT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2023

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân năm 2023

Tổng diện tích gieo trồng: 720 ha đạt 98,6 % kế hoạch (*Kế hoạch là 730 ha*). Diện tích các loại cây trồng như sau:

- *Cây lúa*: 680 ha bằng 100 % KH (*kế hoạch là 680 ha*). Trong đó: Trà xuân muộn là 680 ha bằng 100 % Diện tích gieo cấy.

- *Cây rau, màu*: đạt 40 ha; đạt 80 % kế hoạch (KH là 50 ha) gồm Dưa hấu 3,5 ha; dưa chuột 5,5 ha; bí xanh 6 ha; ngô 6 ha, cây ớt 6,4 ha và một số loại rau màu khác là 12,6 ha; diện tích trồng tập trung tại các thôn Mép, thôn Trúc Văn, thôn Vạn v.v. Hiện cây rau màu xuân hè đang sinh trưởng, phát triển tốt; một số loại cây như: Dưa hấu, dưa chuột, ớt, ngô, khoai tây... đã và đang cho thu hoạch.

II. Đánh giá về công tác chỉ đạo sản xuất vụ chiêm xuân 2023 - 2023

1. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa

- *Về thời vụ*: Vụ chiêm xuân năm nay xã nhà tập trung gieo cấy nhanh, gọn trong khung thời vụ tốt nhất. Đa số diện tích gieo cấy đúng lịch chỉ đạo tập trung cấy từ 18/2 đến 25/2/2023 là kết thúc gieo cấy lúa xuân trên địa bàn toàn xã là thời vụ gieo cấy phù hợp nhất. Các hộ nông dân các thôn tập trung tiến độ gieo cấy nhanh.

- *Về phương thức gieo cấy*: Cấy bằng mạ dục có 400 ha bằng 58,82 % diện tích gieo cấy; cấy bằng mạ sên và gieo vãi đạt 280 ha bằng 42,18 % diện tích gieo cấy; diện tích cấy máy đạt 10ha chiếm 1,47% diện tích gieo cấy.

- *Về cơ cấu trà*: Diện tích xuan muộn 680 ha chiếm 100% diện tích.

- *Về giống lúa*: Các giống lúa thuần gồm Q5, KD18, P6, nếp...vv chiếm khoảng 9,5 % diện tích; giống lúa chất lượng cao Đài thơm 8, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7, ST 25, DT22, BC15,... chiếm khoảng trên 80 % diện tích và còn lại là các loại giống khác.

Diện tích lúa chất lượng cao tập trung phần lớn tại thôn Quàn, thôn Lâm, Sự, Cự Lộc. Đến nay, các trà lúa đều sinh trưởng và phát triển tốt, có tiềm năng, năng suất cao.

- Về quy vùng sản xuất tập trung: Toàn xã hiện có 9 vùng sản xuất tập trung tập trung nhiều nhất ở thôn Phúc Lâm, thôn Quàn, thôn Trúc Văn, thôn Mép, thôn Cự Lộc.

- Việc khắc phục tình trạng bỏ cây: Cùng với cả hệ thống chính trị, UBND xã, Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp xã và các thôn đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nên nhiều diện tích có khả năng bỏ cây đã được khắc phục. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn trên 26,6 ha đất bỏ ruộng không cấy rải rác tại các thôn, đặc biệt là tại thôn Cự Lộc. Diện tích này chủ yếu là những ruộng chân trũng, xa đường giao thông, cấy lúa không hiệu quả và diện tích quy hoạch công nghiệp.

2. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

Trong thời gian gieo cấy, trên địa bàn xã có khoảng 115 ha lúa bị ảnh hưởng sinh trưởng do ảnh hưởng của thời tiết và do nhiễm mặn tại mặt ruộng. UBND xã đã chỉ đạo khắc phục kịp thời. Đến ngày 10/3/2023, các thôn đã hoàn thành việc gieo cấy lại những diện tích lúa bị chết, và dặm tủa lại những diện tích bị ảnh hưởng; hiện tại các trà lúa đang sinh trưởng, phát triển bình thường. Dự báo từ nay đến cuối vụ, nền nhiệt độ ấm, có mưa rào sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho lúa sinh trưởng, phát triển nhanh và cho trổ bông vào đầu tháng 5, thu hoạch vào đầu tháng 6.

- Từ đầu vụ, một số đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như bệnh khô vằn, đạo ôn lá, sâu cuốn lá, chuột hại,... UBND xã đã chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp tăng cường công tác kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, từ nay đến cuối vụ là giai đoạn cây lúa miễn cảm nhất với sâu bệnh nên cũng là thời điểm cần phải tập trung cao đối với công tác phòng trừ.

- Các thôn trên địa bàn xã đã tích cực triển khai thực hiện các biện pháp diệt chuột, bước đầu cho hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân gieo cấy lúa. Hiện tại, UBND xã đang phối hợp với các ban ngành có liên quan triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác diệt chuột với tổng kinh phí là 141.255.000 đồng (*trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 47.085.000 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 94.170.000 đồng*) và kinh phí hỗ trợ các HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức công tác diệt chuột là 30.000.000 đồng/vụ (*nguồn ngân sách huyện*).

- *Về công tác tưới, tiêu:* Công tác đả ải HTX thực hiện đúng theo chỉ đạo về lịch đả ải thủy triều và điều hành tốt hơn các năm trước, tuy nhiên đầu vụ bị úng ngập một số diện tích chiêm trũng.

Việc bơm nước dưỡng được thực hiện khá tốt. Giai đoạn lúa đẻ nhánh, làm đòng, không xảy ra tình trạng thiếu nước. Trong thời gian tới, HTX cần tiếp tục đảm bảo cung cấp đủ nước cho lúa trổ tới vào chắc, đồng thời có phương án tiêu úng nếu có mưa lớn vào cuối vụ.

3. Về công tác khuyến nông

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng các mô hình sản xuất giống lúa mới: DH12, Thiên ưu mới,... tại các thôn Cự Lộc, Phúc Lâm, Quàn,...;

- Việc quy vùng sản xuất, khắc phục tình trạng bỏ hoang trên địa bàn xã vẫn được nhân dân tích cực thực hiện; điển hình như hộ anh Nguyễn Văn Quân với 45 ha, hộ anh Vũ Văn Kiên với 40 ha, hộ anh Nguyễn Văn Tuấn với 10ha...

- Thực hiện theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, hiệu quả và bền vững giai đoạn 2021-2025” năm 2023 trên địa bàn toàn xã đã thực hiện triển khai mô hình cấy lúa bằng máy với tổng diện tích 10 ha điển hình như hộ anh Nguyễn Văn Toàn - thôn Mép, hộ anh Nguyễn Văn Tuấn - thôn Quàn, hộ anh Đỗ Trọng Thơm - thôn Mép...vv.

4. Những hạn chế

- Số ít bà con nông dân chưa thay đổi được tập quán vẫn bảo thủ việc gieo cấy, không thực hiện đúng theo lịch gieo cấy của địa phương.

- Diện tích bỏ hoang tuy đã được cải thiện song do đất chua phèn, chi phí đầu vào cao hơn số thu được nên việc bà con nông dân bỏ ruộng vẫn còn tồn tại.

- Công tác điều tiết nước của HTX có thời điểm chưa đạt yêu cầu, nhất là còn dễ ngập úng đầu vụ đối với một số khu triều trũng.

- Việc quy vùng sản xuất tuy đã được định hướng tốt, việc tích tụ ruộng đất được phần lớn đại đa số người dân hưởng ứng song do nhận thức của một bộ phận người nông dân có ruộng bỏ cấy còn hạn chế gây khó khăn cho các cá nhân thực hiện tích tụ ruộng đất, dẫn đến khó khăn chung cho việc phát triển quy vùng sản xuất.

- Một số hộ nông dân phun thuốc trừ sâu bệnh chưa kịp thời không theo chỉ đạo, phun phòng định kỳ gây lãng phí thuốc, tốn kém hiệu quả không cao.

- Công tác chỉ đạo tổ chức diệt chuột ở một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; việc gắn kết giữa nông dân, lãnh đạo các thôn, khu dân cư, các tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp trong công tác tổ chức diệt chuột chưa chặt chẽ, nhân dân còn trông chờ, ỷ lại vào tổ dịch vụ diệt chuột và HTXDV nông nghiệp nên vẫn còn diện tích lúa rải rác bị chuột cắn và từ đó dẫn đến tâm lý lo ngại chuột cắn phá, nên tình trạng quây che ni lông còn diễn ra ở nhiều nơi.

5. Một số công việc cần tập trung chỉ đạo từ nay đến cuối vụ

- Phòng trừ sâu bệnh cuối vụ, đặc biệt chú ý các đối tượng sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn và chuột hại.

- Điều tiết nước hợp lý để giai đoạn lúa vào chắc hạt được thuận lợi, đồng thời chủ động phòng, chống úng cuối vụ.

- Tiếp tục chăm sóc và bảo vệ các loại rau màu vụ xuân hè đã trồng, cần theo dõi phát hiện sớm sâu bệnh để phòng trừ kịp thời. Tăng cường chỉ đạo việc trồng các cây rau màu xen vụ như dưa lê, dưa hăng,....

- Chủ động chỉ đạo tốt việc thu hoạch lúa chiêm xuân, chuẩn bị tốt các điều kiện để chuyển nhanh sang sản xuất vụ mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023-2023

1. Kết quả sản xuất

Toàn xã đã gieo trồng được 175 ha cây vụ đông (*đạt 100% kế hoạch được giao*), tập trung chủ yếu ở thôn Trúc Văn, Mép, Vạn.... Các loại cây chủ yếu được trồng là ngô, khoai tây, dưa hấu, dưa chuột, cà chua, ớt, bí xanh, xu hào, bắp cải, súp lơ..

- Năng suất và sản lượng:

+ Năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với vụ đông 2021-2023, nhất là các cây trồng chủ lực như: su hào 394 tạ/ha, cao hơn 6 tạ/ha; bắp cải 463 tạ/ha, cao hơn 3 tạ/ha; cà chua 263 tạ/ha, cao hơn 1 tạ/ha,...

+ Sản lượng rau các loại đạt 7.455,62 tấn, tăng 81,12 tấn so với vụ đông 2021-2023. Trong đó, bắp cải 992 tấn, tăng 26 tấn; su hào 533 tấn, tăng 12 tấn; súp lơ 601 tấn, tăng 13 tấn,...

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Kết quả đạt được

- Diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng cao hơn so vụ đông 2021-2023, nhất là các cây rau màu chủ lực như: bắp cải, su hào, súp lơ

- Giá trị sản xuất theo giá thực tế vụ đông chính vụ đạt cao so với các năm trước. Cơ cấu cây trồng tiếp tục được dịch chuyển tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ.

2.2. Thuận lợi và khó khăn:

***. Thuận lợi**

- Sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất vụ đông nói riêng luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp và sự chủ động trong công tác tham mưu tổ chức thực hiện của HTX và các thôn.

- Một số cây rau màu gieo trồng sớm, khi thu hoạch dễ tiêu thụ với giá bán, lợi nhuận cao sẽ là động lực thúc đẩy người nông dân sản xuất.

- Tiềm năng về đất đai để trồng cây vụ đông nhiều, nông dân có kinh nghiệm trong sản xuất vụ đông.

- Nhiều hạt giống lai ngắn ngày, có năng suất, chất lượng cao được đưa vào gieo trồng tạo điều kiện tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích.

- Nhu cầu tiêu thụ, chế biến một số loại rau quả trên thị trường cao, trong đó có một số loại rau quả đang được thu mua xuất khẩu, chế biến như ớt, dưa chuột, khoai tây, ngô ngọt... Một số loại rau màu sớm có giá trị và dễ tiêu thụ như: dưa hấu, cà chua, ớt, su hào, bắp cải, súp lơ,...

***. Khó khăn**

- Doanh nghiệp tham gia liên kết, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm vụ đông còn quá ít. Tính liên kết chặt trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm chưa nhiều nên vẫn còn tình trạng được mùa rớt giá.

- Giá cả các loại vật tư như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giá các dịch vụ tăng cao,...

- Phần lớn nông sản tiêu thụ qua tư thương không có hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ nên sản xuất rủi ro.

- Cơ cấu lao động trên địa bàn xã đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ ngành nông nghiệp sang các ngành, nghề khác, đặc biệt là ngành công nghiệp, cùng với những tác động từ hiệu quả kinh tế thấp trong sản xuất nông nghiệp, nên việc huy động lực lượng lao động tham gia sản xuất tại thời điểm hiện tại sẽ khó khăn, trong khi sản xuất vụ đông cần đầu tư nhiều công lao động.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Nhận định về khí tượng, thủy văn

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, năm 2023 thiên tai có thể xảy ra như sau:

- Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Dự báo trong năm có từ 10 đến 13 cơn hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam từ 5 đến 6 cơn, số lượng hoạt động ở mức trung bình nhiều năm (TBNN); Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có tỉnh Hải Dương dự báo chịu ảnh hưởng từ 2 ÷ 3 cơn bão hoặc ATNĐ, thời gian ảnh hưởng tập trung chủ yếu vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9; Cần đề phòng bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn cục bộ, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác, đặc biệt trong các tháng mùa hè năm 2023.

- Nhiệt độ các tháng đầu năm ở mức trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, các tháng cuối năm nhiệt độ cao hơn so với TBNN, các đợt nắng nóng nhiều hơn và gay gắt hơn năm nay 2023.

- Lượng mưa từ tháng 01 đến tháng 6 ở mức xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm, lượng mưa từ tháng 7 đến cuối năm cao hơn trung bình nhiều năm, mưa lớn tập trung vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9.

- Mùa lũ xuất hiện các đợt lũ vào tháng 7, tháng 8, tháng 9, đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức báo động 1 và báo động 2; cần đề phòng nước dâng khi có bão kết hợp với triều cường, độ cao nước dâng trung bình từ: 0m40 - 0m60, lớn nhất có thể từ: 1m00 - 1m10.

2. Thuận lợi

- Đảng và nhà nước tiếp tục có những chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với sản xuất nông nghiệp.

- Công tác chỉ đạo, phòng ngừa, khắc phục những diễn biến phức tạp của thời tiết, việc xây dựng được cơ cấu trà, cơ cấu giống và thời vụ thích hợp. Đồng thời việc áp dụng những tiến bộ kỹ trong sản xuất ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả.

- HTX dịch vụ nông nghiệp tuy còn nhiều khó khăn nhưng vẫn tiếp tục được củng cố, hoạt động có hiệu quả và duy trì thực hiện tốt một số khâu dịch vụ và giúp đỡ nông dân sản xuất.

- Xây dựng NTM gắn với chỉnh trang đồng ruộng đã góp phần quan trọng tạo ra những thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

3. Khó khăn

- Điều kiện thời tiết vụ mùa thường gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp: Đầu vụ thường có nắng nóng, khô hạn, giữa và cuối vụ thì mưa, bão, ngập úng thường xảy ra.

- Trong vụ mùa, sâu, bệnh thường phát sinh, gây hại nhiều và khó phòng chống, đặc biệt là bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, rầy nâu và sâu đục thân.

- Giá cả các loại vật tư như giống, phân bón, thuốc trừ sâu và giá các dịch vụ không ổn định tăng cao trong khi giá của đầu ra sản phẩm thất thường, nhiều thời điểm rất thấp gây khó khăn cho nông dân.

- Lực lượng lao động nông nghiệp ở nông thôn ngày càng thiếu hụt. Nông dân trong xã còn tập quán canh tác lạc hậu, chưa mạnh dạn trong đầu tư và ứng dụng trồng những cây có giá trị cao.

- Thời gian gieo cấy vụ mùa rất ngắn, vừa phải tập trung thu hoạch vụ chiêm xuân vừa phải khẩn trương làm đất và chuẩn bị các điều kiện gieo cấy vụ mùa.

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

Tổng diện tích gieo trồng 755 ha. Trong đó:

- Lúa 705 ha, năng suất: 55 - 60 tạ/ha, sản lượng đạt từ 37.400 tấn trở lên. Trong đó, lúa chất lượng, lúa lai phần đầu đạt trên 60% diện tích.

- Diện tích cây rau màu hè thu: 50 ha, chủ yếu là dưa hấu, bí xanh, cà chua, ớt, dưa chuột, dưa lê,...

III. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Cơ cấu trà lúa, giống lúa và thời vụ gieo trồng

1.1. Trà mùa sớm

- Bố trí 10 % diện tích bằng các giống KD18, Bắc thơm số 7, BT7-KBL, nếp ...vv (các giống có thời gian sinh trưởng từ 85 -105 ngày). Cấy trên đất vàn cao để thoát nước, cần lưu ý thực hiện nghiêm lịch thời vụ, để bố trí diện tích trồng cây vụ đông sớm ngay sau khi thu hoạch lúa mùa sớm.

- Gieo mạ sân: Từ ngày 10 - 20/6/2023, cấy từ ngày 20- 30/6/2023, tuổi mạ 10-15 ngày.

- Gieo thẳng: Từ ngày 15 - 25/6/2023.

Trà mùa sớm chỉ sử dụng phương thức gieo mạ sân, và gieo thẳng hoặc mạ khay cấy máy để nhường đất làm mạ được cho các giống trà trung dài ngày, cây chân vàn trũng, chân trũng.

1.2. Trà trung

- Bố trí 90% diện tích bằng các giống Q5, KD18, BC15, Nếp 97, BT7-KBL, Thiên ưu 8, VNR20, RVT,... .

- Bố trí thời vụ gieo cấy để lúa trổ từ ngày 01-15/9/2023, đây là khoảng thời gian thuận lợi nhất để lúa trổ bông phơi màu. Trà này thu hoạch từ 01 - 15/10/2023 để trồng cây vụ đông chính vụ.

** Thời gian gieo cấy và các phương thức sau:*

- Mạ được gieo từ 10 - 15/6, cấy từ ngày 05 - 15/7, tuổi mạ 20-25 ngày.

- Mạ sân: Gieo từ ngày 15 - 25/6/2023 , cấy từ ngày 25/6 - 05/7/2023, tuổi mạ 10 - 15 ngày.

- Gieo thẳng: Từ 25 – 30 / 6 /2023.

Trong nhóm giống này các thôn nên chỉ đạo nông dân áp dụng phương thức gieo mạ sân và gieo thẳng vì hai phương thức này thường cho năng suất cao hơn gieo mạ được và rút ngắn thời gian sinh trưởng.

1.3. Chuẩn bị các giống dự phòng

- Dùng các giống ngắn ngày như KD18, P6 đột biến... dự phòng, đảm bảo chủ động nguồn giống để khắc phục trong trường hợp đầu vụ có mưa úng gây chết lúa, mạ.

2. Chỉ đạo gieo cấy 1 vùng 1 trà lúa

- Gieo cấy một vùng một trà lúa, đây là giải pháp quan trọng, bảo đảm năng suất cao, dễ điều tiết nước, phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột và góp phần nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Đồng thời, chỉ có quy được vùng mới có thể đưa được các khâu cơ giới hóa (*như làm đất bằng máy cày lớn, sa hạt, thu hoạch bằng máy gặt đập,...*) để giảm chi phí sản xuất và tranh thủ được các chính sách hỗ trợ. Các đơn vị thôn cần có quy hoạch sản xuất từng vùng, thông báo để các hộ nông dân cùng thống nhất thực hiện.

3. Công tác thủy lợi

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống lụt bão úng. Giải toả dòng chảy để tháo gạn nước đệm, bơm tiêu úng nhanh khi có mưa úng xảy ra. Việc lấy nước ở các cống dưới đê phải được Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai TKCN xã đồng ý mới được mở cống.

- HTX DV NN Minh Đức kiểm tra, tu sửa các phương tiện máy móc, tu sửa kênh mương, giải phóng dòng chảy để phục vụ cho sản xuất, không để lúa bị ngập úng hoặc thiếu nước ảnh hưởng đến năng suất lúa mùa.

4. Công tác làm đất, chuẩn bị vật tư phân bón

- Do ảnh hưởng của việc rét đậm, rét hại vụ Đông xuân nên việc thu chiêm và làm mùa diễn ra đồng thời, quỹ thời gian ngắn nên phải khẩn trương lật đất, ngả rạ sau khi đã thu hoạch để đất ngấu, rạ chóng hoai mục, gieo cấy kịp thời vụ, hạn chế sâu bệnh cho lúa mùa. Đặc biệt những diện tích triều trũng, sau khi gặt xong phải tiến hành cày ngay, tránh để tình trạng khi cày thì không có nước hoặc nước ngập sâu không cày được dẫn đến cây muộn để gặt úng ngập làm lúa chết hoặc sinh trưởng kém.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phân bón ngay từ đầu vụ để có phân bón lót ngay từ lúc bừa cày để hạn chế sự phân hủy, rửa trôi, cung cấp sớm dinh dưỡng cho cây lúa trong quá trình sinh trưởng và hạn chế sâu bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón.

Đối với diện tích trũng cần chuẩn bị giống mạ dự phòng bằng cách giữ lại toàn bộ mạ mùa trung, mùa muộn còn dư thừa để cấy lại nếu ngập úng xảy ra và làm chết lúa. Dự phòng bằng giống KD18, BT7, TH3-3... nếu bị ngập úng thì gieo mạ được, mạ sên vào cuối tháng 7 và cấy lại muộn nhất đến ngày 05/8.

5. Biện pháp bón phân

- Tiếp tục quan tâm tổ chức mở các lớp tập huấn kỹ thuật bón phân cho lúa mùa để các hộ dân sử dụng đúng và nâng cao hiệu quả phân bón, lúa sinh trưởng, phát triển tốt và hạn chế sâu bệnh.

- Những chân ruộng chua cần bón vôi bột để giảm độ chua, đẩy mạnh hướng dẫn các hộ dân sử dụng phân bón tổng hợp NPK Ninh Bình (có tác dụng khử chua). Chỉ đạo nông dân bón lót sâu ngay từ khi bừa cày để hạn chế sự phân hủy, rửa trôi, cung cấp sớm và đủ chất dinh dưỡng cho cây trong suốt quá trình sinh trưởng.

6. Công tác bảo vệ thực vật

- Đây là công tác đặc biệt quan trọng đảm bảo cho sản xuất vụ mùa thắng lợi. Ban chỉ đạo sản xuất sẽ phối hợp chặt chẽ với trạm bảo vệ thực vật của huyện để dự tính, dự báo chính xác, thông báo kịp thời và hướng dẫn nông dân cách phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả, tiết kiệm tiền và bảo vệ sức khỏe; đặc biệt khi có nguy cơ bùng phát dịch, cần báo cáo kịp thời cho Ban chỉ đạo huyện, có như vậy mới kịp thời phát động chiến dịch chống và dập dịch hiệu quả.

- Vụ mùa cần quan tâm các đối tượng sâu bệnh chủ yếu: Sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, bệnh bạc lá, bệnh vàng lá di động, bệnh khô vằn và chuột phá hoại.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng huyện, tỉnh trong công tác kiểm tra, thanh tra các điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống; xử lý kịp thời việc kinh doanh hàng giả, hàng kém phẩm chất hoặc các chủ kinh doanh không có đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- HTXNN phối hợp với cấp ủy, cán bộ phụ trách thôn tập trung cao cho việc củng cố và duy trì tổ diệt chuột điều hành và chỉ đạo đội diệt chuột đánh bắt có hiệu quả.

7. Công tác khuyến nông

Phối hợp giữa trung tâm học tập cộng đồng, HTX, hội nông dân và các đoàn thể mở các lớp tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn cho nông dân phương pháp phòng trừ sâu bệnh vụ mùa, sản xuất cây vụ đông... Tranh thủ triệt để các hội nghị, hội thảo của các công ty nông dược, công ty giống, công ty sản xuất và cung ứng phân bón có uy tín vừa phối kết hợp chuyên gia, vừa phát huy hiệu quả tuyên truyền.

Thực hiện một số mô hình thâm canh mới và tranh thủ tiếp nhận một số chương trình dự án và chính sách hỗ trợ của cấp trên.

8. Khắc phục tình trạng bỏ hoang

Tình trạng bỏ hoang vào vụ mùa thường xảy ra ở chân ruộng trũng, cây lúa bấp bênh, các đơn vị cần định hướng vận động nhân dân dồn đổi vào khu chuyển sang nuôi cá lúa.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có năng lực và nhu cầu tham gia thực hiện tích tụ ruộng đất để khắc phục tình trạng bỏ ruộng, không canh tác.

Tranh thủ, tận dụng các chương trình hỗ trợ giá giống của tỉnh, huyện đến giảm bớt khó khăn, chi phí sản xuất cho người nông dân.

Chỉ đạo sát sao việc phục vụ tưới tiêu nước, diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả.

9. Khắc phục tình trạng gieo cấy muộn

Thực tế vụ mùa nhiều năm cho thấy những diện tích lúa gieo cấy muộn sau lịch chỉ đạo thường bị sâu bệnh cuối vụ (rầy nâu, sâu đục thân lúa 5, bệnh lem lép hạt, sâu cắn giẻ, chuột,...) và mưa úng cuối vụ gây hại nặng, năng suất thường thấp. Vì vậy để hạn chế tình trạng trên cần nâng cao công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn bố trí cơ cấu, giống lúa phù hợp, đảm bảo đúng lịch gieo cấy và điều tiết nước.

10. Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện triển khai hỗ trợ kinh phí theo Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, hiệu quả và bền vững giai đoạn 2021-2025” năm 2023 đối với lĩnh vực trồng trọt.

- Vụ mùa năm 2023, căn cứ Kế hoạch của UBND huyện hỗ trợ kinh phí mua thuốc diệt chuột cho các xã, thị trấn và hỗ trợ kinh phí cho các HTX DVNN để triển khai thực hiện (*kinh phí mua thuốc làm môi, làm bả và tổ chức đặt bả,...*), tổng kinh phí hỗ trợ cho địa bàn xã Minh Đức khoảng 200 triệu đồng.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023-2024

I. MỤC TIÊU

- Diện tích gieo trồng đạt từ 175 ha trở lên. Mở rộng diện tích những cây rau màu có giá trị kinh tế cao như: súp lơ, su hào, bắp cải, dưa hấu, dưa chuột, cà chua, ớt và các loại rau vụ đông sớm.

- Vụ đông đã trở thành vụ sản xuất có thu nhập cao, thời gian kéo dài từ 3 - 4 tháng. Do vậy chúng ta cần tranh thủ thời gian, đất đai để phát triển cây vụ đông, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp chung

- Với phương châm “hướng vào giá trị làm mục tiêu sản xuất” tiếp tục duy trì, mở rộng, phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn để tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chủ động điều chỉnh cơ cấu và diện tích cây trồng để khai thác cơ hội và hạn chế khó khăn trong tiêu thụ.

- Nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ qua hợp đồng. Xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Tăng diện tích cây vụ đông sớm và cây trồng có giá trị kinh tế cao; tăng cường chỉ đạo nông dân liên kết trồng rải vụ, không trồng dồn dập cùng đợt để tránh rớt giá; chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất có hợp đồng bao tiêu sản phẩm và sản xuất rau an toàn.

- Thu hoạch lúa mùa theo phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”, “sáng lúa, chiều cây vụ đông” để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hè thu ưu tiên gieo trồng cây ưa ẩm, cây vụ đông sớm, trồng càng sớm càng tốt.

2. Giải pháp về giống, thời vụ

2.1. Về giống

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô lai. Trong đó mở rộng diện tích trồng các giống ngô nếp để bán non như: HN88, AG500, VNUA69, VNUA16,...

- Khoai tây: Mở rộng diện tích gieo trồng các giống của Trung Quốc, Đức, Hà Lan và các giống khoai Atlantic dùng cho chế biến thực phẩm gắn liền với bao tiêu sản phẩm, sử dụng củ giống to, không bị sâu bệnh, áp dụng các biện pháp cắt củ để giảm chi phí và nâng cao chất lượng giống.

- Dưa hấu, dưa chuột, ớt, cà chua, cà rốt: Sử dụng hạt giống lai F1, vừa có thời gian sinh trưởng ngắn, cho năng suất cao và rất phù hợp với sản xuất vụ đông.

- Khuyến khích việc đa dạng hóa cây rau màu có giá trị kinh tế cao như dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, ớt, cà chua, cà rốt,... để mở rộng thị trường tiêu thụ, quan tâm đến tiêu thụ nội địa. Tích cực sản xuất các cây rau màu xuất khẩu theo hợp đồng với các đơn vị chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Thời vụ gieo trồng

Do thời gian sản xuất vụ đông ngắn, cây trồng khá đa dạng, trong khi thời vụ có tính chất quyết định đến năng suất và hiệu quả kinh tế. Vì vậy cần chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện mọi biện pháp để gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất cho từng loại cây, từng giống cây trồng. Nhất là đối với cây ngô, khoai lang, cà chua, dưa hấu, dưa chuột, hành, tỏi và đậu tương.

Thời vụ gieo trồng tốt nhất của một số loại cây như sau:

- Ngô: Trồng từ 15/9-10/10.
- Khoai lang: Trồng từ 20/9 -10/10.
- Khoai tây: Trồng từ 15/10 – 20/11.
- Hành, tỏi: Trồng từ 25/9 – 5/10.
- Đậu tương, đỗ leo: Trồng từ 10 -25/9.
- Dưa chuột, dưa hấu, bí xanh, hành tây, cà chua: Gieo đầu tháng 9, trồng từ 15 – 25/9.

Tăng cường trồng cà chua, ớt ở trà rau sớm và trà rau muộn, trồng khoai tây vụ 2 để đáp ứng nhu cầu thị trường, giải quyết rau giáp vụ và tăng thu nhập.

2.3. Tăng cường, đẩy mạnh chỉ đạo và tổ chức sản xuất nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu, sản xuất rải vụ, có hợp đồng liên kết để tránh rớt giá và sản xuất an toàn

- Xây dựng mô hình cơ giới hóa đồng bộ và các giống mới đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao hơn các giống hiện có về chỉ tiêu chất lượng, độ đồng đều, tỷ lệ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cho sản xuất cho sản phẩm chủ lực khoai tây, cải bắp, súp lơ, qua liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cung ứng giống, vật tư và người sản xuất.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo kế hoạch, trồng rải vụ các đợt trồng theo ngày, tăng diện tích vụ sớm và tìm doanh nghiệp bao tiêu nông sản từ đầu vụ với nông dân để tránh rớt giá, dư thừa.

- Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì nhu cầu của người tiêu dùng đã sử dụng kéo dài nên muốn chuyển sang các loại rau ăn lá của vụ xuân. Không trồng tập trung, cần trồng rải vụ, các hộ có diện tích gieo trồng lớn phải ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm tránh rớt giá.

- Xây dựng các vùng sản xuất rau, hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGap, GlobalGap)

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế, tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn (GAP, HACCP)

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá mô hình, các sản phẩm, các địa chỉ sản xuất rau an toàn. Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV, không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

3. Các giải pháp khác

- Tăng cường áp dụng máy làm đất, máy liên hợp, máy đa năng, làm đất kỹ, xử lý đất trước khi gieo trồng.

- Tưới, tiêu kịp thời cho cây trồng, chú ý tiêu thoát nước kịp thời khi mưa úng đầu vụ vào tháng 9, tháng 10.

- Phòng trừ dịch hại và quản lý dinh dưỡng tổng hợp theo IPM, ICM.

- Tăng cường chỉ đạo áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất rau: Trồng rau có che phủ nilon, trồng trong nhà màng, nhà lưới, sử dụng màng phủ che luống, phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND xã giao Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai, chỉ đạo các ngành, Các đơn vị thôn và bà con nông dân thực hiện kế hoạch sản xuất của UBND xã, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Các thành viên Ban chỉ đạo căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao trên cơ sở có sự phối kết hợp chặt chẽ và thống nhất cao.

Ban chỉ đạo rút kinh nghiệm từ bài học sản xuất vụ chiêm năm 2023 để thực hiện chỉ đạo kế hoạch sản xuất vụ mùa sát sao, uốn nắn kịp thời những sai lệch bảo đảm chủ trương, biện pháp chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả.

Sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của cán bộ và nhân dân xã nhà. UBND xã đề nghị HTXNN, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tích cực tuyên truyền, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để sản xuất vụ mùa 2023 giành thắng lợi.

Trên đây là kế hoạch Sản xuất vụ mùa năm 2023 và định hướng sản xuất vụ đông 2023 - 2024, UBND xã đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, MTTQ và các đoàn thể nhân dân quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân và tạo mọi điều kiện thuận lợi để sản xuất vụ đông./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo đảng ủy, TTHĐND;
- Lãnh đạo UBND, MTTQ xã;
- Các đoàn thể CT-XH xã;
- Ban chỉ đạo sản xuất.;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Đài truyền thanh;
- Lưu VP..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Chung

LỊCH GIEO CÂY VỤ MÙA NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày / 5/2023 của UBND xã Minh Đức)

Cơ cấu trà lúa	Giống lúa	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời gian thu hoạch	Chân đất
Trà sớm 10 %	KD 18, P6 - ĐB Bắc thom7- KBL	85- 105	Mạ sân	10- 20/6	20 - 30/6	15/9- 30/9	Chân đất cao, vằn cao thoát nước. (Trồng cây vụ đông sớm)
			Gieo thẳng	15 - 25/6			
Trà trung 90 %	Q5, KD18, BC 15 Thiên ưu 8, Đài thom 8 Bắc thom7- KBL, VS1, T10, RVT, Nếp,	100- 115	Mạ dợt	10 - 15/6	05 - 15/7	01 - 15/10	Chân đất vằn, vằn cao, vằn thấp (Trồng cây vụ đông chính vụ).
			Mạ sân	15 - 25/6	25/6 - 05/7		
			Gieo thẳng	25 - 30/6			